

Bản án số: 477/2021/DS-ST
Ngày: 20/4/2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Nhơn

2/ Bà Bùi Thị Cẩm Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 375/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2020 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-DS ngày 01/3/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 30/2021/QĐST-DS ngày 24/3/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; địa chỉ: đường H, phường H, quận D, thành phố N.

Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn:

Ông T (văn bản ủy quyền số 142/2020/UQ-GĐK-TDĐT ngày 21/9/2020); địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà G, đường H, Phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông C; địa chỉ: đường N, Phường B, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản tại Tòa án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây gọi là Ngân hàng) trình bày: Ngày 09/11/2013, ông C có ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20131108-500000-0118 với Ngân hàng TMCP V số tiền là 21.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông C có trách nhiệm thanh toán số tiền 32.206.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.343.000 đồng, tháng cuối trả 1.317.000 đồng, thanh toán vào ngày 14 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 14/12/2013.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền đã trả là 16.116.000, kể từ ngày 26/12/2014, ông C không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho tới nay mặc dù Ngân hàng đã nhắc nhở, yêu cầu thanh toán.

Do ông C trễ hạn thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu cá nhân ông C phải thanh toán số tiền còn nợ là 16.091.105 đồng, trong đó nợ gốc là 12.771.877 đồng, nợ lãi đến ngày kết thúc hợp đồng (ngày 14/11/2015) là 3.319.228 đồng, không yêu cầu tính lãi từ ngày 15/11/2015 đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử. Yêu cầu ông C phải trả tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến ngày thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn là ông C trình bày: Ông xác nhận việc ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, số tiền đã vay và số tiền còn nợ như trình bày của nguyên đơn. Ông đồng ý trả toàn bộ số tiền còn nợ là 16.091.105 đồng theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn nên ông yêu cầu được trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Đại diện của nguyên đơn là ông T và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, ngoại trừ việc vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Bị đơn không thanh toán tiền nợ cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005 và khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V có người đại diện hợp pháp ông T và bị đơn là ông C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3]. Về các yêu cầu của đương sự:

Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật tổng số tiền nợ tính đến ngày 14/11/2015 là 16.091.105 đồng, trong đó nợ gốc là 12.771.877 đồng, nợ lãi là 3.319.228 đồng, bị đơn phải tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ và không yêu cầu tính lãi từ ngày 15/11/2015 đến ngày xét xử vụ án, Hội đồng xét xử thấy, căn cứ giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20131108-500000-0118 ngày 09/11/2013, bảng tính lãi, lời trình bày của các bên tại bản tự khai có cơ sở xác định nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền là 21.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng đã ký giữa nguyên đơn, bị đơn đảm bảo các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng theo quy định của pháp luật. Do đó, các bên tham gia hợp đồng có nghĩa vụ thực hiện đúng các thỏa thuận đã ký.

Căn cứ lịch sử thanh toán, trong quá trình thực hiện nghĩa vụ, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 16.116.000 đồng, kể từ ngày 26/12/2014 bị đơn không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho tới nay. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại Điều 7 Phần II – Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, nguyên đơn có quyền yêu cầu bên vay thanh toán toàn bộ các khoản nợ là phù hợp với quy định tại Điều 6 Phần II – Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng. Căn cứ Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận, khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền đã vay và tiền lãi là có cơ sở chấp nhận.

Bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong thời gian dài, vi phạm thỏa thuận đã ký kết giữa các bên, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn, do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị được trả dẫn mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ của bị đơn.

Bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tổng số tiền nợ tính đến ngày 14/11/2015 là 16.091.105 đồng, trong đó nợ gốc là 12.771.877 đồng, nợ

lãi là 3.319.228 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và bị đơn phải tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 20131108-500000-0118 ngày 09/11/2013 kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ.

Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi từ ngày 15/11/2015 đến ngày xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 804.555 đồng.

Hoàn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 21, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Buộc ông C phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền còn nợ là 16.091.105 đồng, trong đó, nợ gốc là 12.771.877 đồng, nợ lãi là 3.319.228 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, ông C còn phải tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20131108-500000-0118 ngày 09/11/2013.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 804.555 đồng.

Hoàn cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí 402.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0017801 ngày 05/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và ông C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Bình Thạnh ;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vương Thị Lan Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vương Thị Lan Phương